TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Văn Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Quốc K**. Địa chỉ: H, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Ái Q**. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15/02/2012.

Trong quá trình chung sống, ông và bà Q có 01 con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến, giữa hai người thường xuyên cãi nhau và ly thân cho đến nay đã 4 năm.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Huỳnh Ái Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/4/2022 bị đơn bà Huỳnh Ái Q trình bày*: Về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chug, nợ chung và mâu thuẫn gia đình như ông Nguyễn Quốc K trình bày là đúng. Nay bà có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Quốc K có 01 con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012. Hiện nay cháu N đang sống chung với ông Nguyễn Quốc K nên bà đồng ý giao cháu Nguyễn Thục N cho ông Nguyễn Quốc K nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K và bị đơn bà Huỳnh Ái Q đều có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K đối với bà Huỳnh Ái Q, cho ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung: Hiện nay, cháu Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012 đang do ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thục N có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Nguyễn Quốc K, phía bà Huỳnh Ái Q cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thục N cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012 cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thục N đủ 18 tuổi, bà Huỳnh Ái Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Quốc K không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q; Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Huỳnh Ái Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K và bị đơn bà Huỳnh Ái Q đều có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/2012 cho nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, hai người đã không còn chung sống với nhau đã hơn 4 năm nay**.** Cho nên ông Nguyễn Quốc K đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q. Phía bà Huỳnh Ái Q cũng thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng như ông Nguyễn Quốc K trình bày là đúng, bà cũng đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Quốc K. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông Nguyễn Quốc K yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc K và giải quyết cho ông Nguyễn Quốc K được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q có 01 con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012. Ông Nguyễn Quốc K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thục N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Huỳnh Ái Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Thục N do ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thục N cũng có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Nguyễn Quốc K. Đồng thời, bà Huỳnh Ái Q cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thục N cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Thục N nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Thục N cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thục N đủ 18 (Mười tám) tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Ái Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Quốc K không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc K phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc K.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc K được ly hôn với bà Huỳnh Ái Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thục N, sinh ngày 16/5/2012 cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thục N đủ 18 (Mười tám) tuổi. Bà Huỳnh Ái Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Quốc K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Ái Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Ái Q đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003090 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, ông Nguyễn Quốc K đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Gia Hòa 1, H.Mỹ Xuyên, TST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam